TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮKLẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HSST
Ngày 20 tháng 07 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮKLẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H'Wai Hmõk
2. Bà Trần Thị Mai Thu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20 /2018/ TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Y Y Knul - sinh năm 1996, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông;

Trình độ văn hóa:(học vấn) 6/12;

Dân tộc: Ê đê; Con ông Y H Niê sinh năm 1974 và bà H' Ng Knul sinh năm 1970; Vợ : H' M Niê sinh năm 1997 ; có 01 con- sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày: 08/6/2018(về hành vi phạm tội khác). (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị hại: Anh Y T ÊBan- sinh năm 1997.
Nơi cư trú: Thôn X, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người phiên dịch tiếng Dân tộc Ê Đê: Bà H' X Hmõk – Phát thanh viên tiếng Ê Đê- Đài phát thanh, truyền hình huyện B (Có mặt).

Những người làm chứng :

- Anh Y K Kbuôr – sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- Anh Y N Bkrông– sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- Anh Y S Hmõk – sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt)

- Anh Y N Kbuôr – sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- Anh Y Đ Hmõk – sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Buôn K2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

- Anh Y L Hwing – sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Buôn K3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/12/2017, Y Y Knul đến Buôn K 3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để dự đám tang nhà người quen. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Y Y Knul cùng Y N Kbuôr đi từ đám tang đến quán tạp hóa trong buôn để mua thuốc lá, trên đường quay về đám tang, Y Y bị một nhóm người ở hai bên đường liên buôn K dùng đá ném trúng tay gây xước da. Thấy đông người nên Y Y và Y N bỏ về chỗ đám tang kể lại sự việc cho Y S Hmõk nghe. Sau đó, do bực tức nên Y Y đã rủ Y S quay lại nơi mình đã bị ném đá để hỏi rõ sự việc, được Y S đồng ý đi cùng. Y Y L Hwing và Y H Byă (cùng trú tại Buôn K 2 là bạn Y Y) nghe chuyện nên cũng tự nguyện đi theo. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi nhóm của Y Y đến đoạn đường buôn K2, thuộc tỉnh lộ 5 thì gặp nhóm của Y T Ê Ban (cùng với Y N Bkrông, Y K Kbuôr) đang đứng gần đường, cho rằng Y T Ê Ban là người đã ném Y Y trước đó nên hai bên xô xát, người trong hai nhóm đuổi đánh lẫn nhau. Trong lúc xô xát, Y Y giật con dao trên tay của Y T và dùng dao chém một nhát trúng vai của Y T gây thương tích. Anh Y T được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk đến ngày 08/12/2017 ra viện.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 173/PY-Tgt ngày 15/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y T ÊBan bị vết thương vai trái, phạm khớp vai, gãy mỏm quạ và mỏm cùng vai trái, hàn khớp vai, tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%.

Về vật chứng của vụ án là con dao, sau khi gây án, trên đường bỏ chạy Y Y Knul đã ném xuống suối nên không xác định được vị trí, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Sau khi vụ án xảy ra, Anh Y T ÊBan yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 520.731.000 đồng, bao gồm chi phí thuốc men điều trị,viện phí và các chi phí khác, tiền thu nhập hợp pháp bị mất và khoản tiền bù đắptổn thất về tinh thần do hành vi gây thương tích của Y Y Knul gây ra là 20.720.000đ và khoản tiền bồi thường cho chi phí mổ điều trị vai trái sau này là 500.000.000đ. Bị cáo Y Y Knul đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Y T ÊBan số tiền 14.000.000 đồng.

Đối với Y S Hmõk, Y Y L Hwing và Y H Byă mục đích ban đầu khi đi cùng Y Y Knul là để hỏi rõ nguyên nhân Y Y Knul bị ném đá, không bàn bạc và không có ý định đi đánh người, lúc xảy ra sự việc không tham gia đánh, không hô hào, giúp sức cho Y Y Knul gây thương tích cho Y T ÊBan. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm của những đối tượng này.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố bị cáo Y Y Knul về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào tối ngày 02/12/2017, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Bị hại Y T ÊBan cho rằng mình không cầm dao, không biết con dao mà bị cáo dùng để chém mình do đâu mà có.

Những người làm chứng Y N Bkrông (người cùng nhóm Y T ÊBan), Y S Hmok (bạn thân của Y T ÊBan) đi cùng nhóm với bị cáo Y Y Knul, đều khai con dao do Y T ÊBan cầm đi trước.

Tại phiên tòa,đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Y Knul phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Y Y Knul từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và các Điều 584, 585,586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Y Y Knul phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe, thu nhập hợp pháp bị mất của người bị hại, chi phí hợp lý và thu nhập hợp pháp bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ;Tổng cộng các khoản là: 24.621.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) còn phải tiếp tục bồi thường 10.621.000 đồng.

Đối với khoản yêu cầu của người bị hại: số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) sau này sẽ phải phẫu thuật điều để phục hồi vai trái là khoản chi phí hiện nay chưa có căn cứ xác định được, Vì vậy Đề nghị Hội đồng xét xử cần tách yêu cầu này ra để giải quyết trong vụ án dân sự khác , khi người bị hại phẫu thuật, phục hồi chức năng vai trái xong và có đơn yêu cầu.

Bị cáo Y Y Knul thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm nhưng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì thêm với Kiểm sát viên. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo Y Y Knul có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại, khấu trừ khoản tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) tiền ăn uống bồi dưỡng cho bị hại thời gian xuất viện là không có căn cứ.

Về án phí, bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bị hại Anh Y T ÊBan đề nghị Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời cuối cùng: Bị cáo vô cùng hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớ có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, cơ bản phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại

phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/12/2017, tại khu vực đường buôn Knia 2, xã EaBar, huyện Buôn Đôn (thuộc tỉnh lộ 5), khi nhóm người đi cùng Y Y Knul (Y Y L Hwing, Y H Byă và Y S Hmõk) xô xát với nhóm đi cùng Y T ÊBan (Y N Bkrông, Y K Kbuôr) vì lý do lúc 21 giờ cùng ngày, Y Y Knul bị ném đá vào cánh tay. Y Y Knul đã giật con dao trên tay Y T ÊBan, chém một nhát trúng vai của Y T gây ra vết thương vai trái, phạm khớp vai, gãy mỏm quạ và mỏm cùng vai trái, hàn khớp vai, tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.Tuy nhiên, đối chiếu qui định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt nặng hơn.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại điểm b, đ mục 1 Công văn số 04/TANDTC, ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Y Y Knul được áp dụng các qui định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý trách nhiệm hình sự theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét quan điểm buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Y Y Knul phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) qui định.

"***1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:***

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc có khả năng gây nguy hại cho nhiều người

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3]Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động và gia đình bị cáo mặc dù hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường kịp thời một phần thiệt hại cho người bị. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng khó khăn nên có những hạn chế nhất định về mặt nhận thức pháp luật. Xét luận cứ của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thấy rằng: theo qui định khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, thì gây thương tích cho người khác với tỷ lệ đến 30%, nếu không có tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cao nhất của khung là 6 năm tù. Trong vụ án này, tỷ lệ tổn thương cơ thể mà Y Y Knul gây ra cho Y T ÊBan là 28%, dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ cũng không thể xử lý bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do vậy,đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý

[7] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại của người bị hại như sau:

a, Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại bao gồm:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu và thuê xe từ bệnh viện tỉnh Đăk Lăk về nhà và tái khám: 1.678.000 đồng.

-Tiền thuốc men, viện phí: 7.493.000đ

-Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 6.100.000đ

b, Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian nằm viện 6 ngày điều trị: 1.200.000 đồng.

c, Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian nằm viện 6 ngày điều trị: 1.200.000 đồng

d, Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 05 tháng lương cơ bản theo quy định hiện hành x 1.390.000 đ/ tháng 6.950.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 24.621.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) . Vì vậy cần buộc bị cáo Y Y Knul còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Y T ÊBan số tiền 10.621.000 đồng (mười triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Đối với yêu cầu của người bị hại về việc bồi thường số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) sau này sẽ phải mổ để phục hồi chức năng vai trái sau khi xét xử, là khoản chi phí chưa xác định được, vì vậy cần tách ra giải quyết theo tố tụng dân sự, khi người bị hại đã thực hiện xong việc phẫu thuật phục hồi chức năng vai trái và có đơn yêu cầu theo qui định của phá luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm hợp lệ. Vì vậy cần áp dụng qui định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y Y Knul phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Y Y Knul 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Y Y Knul còn phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Y T ÊBan số tiền là 10.621.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+Tách yêu cầu của anh Y T ÊBan đối với khoản bồi thường số tiền phẫu thuật phục hồi chức năng để giải quyết theo tố tụng dân sự, khi người bị hại đã thực hiện xong việc phẫu thuật phục hồi chức năng vai trái và có đơn yêu cầu theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Y Y Knul.

Trường hợp phần trách nhiệm bồi thường dân sự trong bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối